

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2026/HS-ST

Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ông Lò Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Xuân V** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 12/01/1985, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; Bố đẻ: ông Đặng Quốc C, sinh năm 1955 và mẹ đẻ bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ Phạm Thị S, sinh năm 1984 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Theo quyết định số 04/QĐ-TA ngày 06/12/2022 bị tòa án nhân dân thành phố Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 6/6/2024 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 09/12/2002 Công an phường T, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số: 271 về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong ngày 10/12/2002)

Theo bản án số: 37/2014/HSST ngày 20/02/2014 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 30/5/2015 chấp hành xong, đã xóa án tích).

Bị tạm giam từ ngày 01/03/2026 đến nay tại phân trại tạm giam M thuộc trại giam Công an tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Xuân V đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo quy định của Luật phòng chống ma túy.

Ngày 26/02/2026 cơ quan công an phường M tiếp nhận được đơn tố giác của tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở tổ dân phố 3 về việc Đặng Xuân V có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, cùng ngày cơ quan công an phường Mường Thanh triệu tập Đặng Xuân V lên làm việc, test kiểm tra và lấy mẫu nước tiểu gửi đi giám định. Tại kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 28/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Đặng Xuân V gửi giám định loại Methamphetamine.

Căn cứ vào tài liệu thu thập, cơ quan điều tra bắt tạm giam Đặng Xuân V, quá trình điều tra, truy tố Đặng Xuân V đều khai thống nhất sau khi đi cai nghiện ma túy bắt buộc về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, lần sử dụng gần nhất là vào khoảng 15 giờ, ngày 23/02/2026, Đặng Xuân V đi bộ một mình từ nhà ở tổ dân phố 3, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên đến khu vực đường thuộc bản Xôm, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, V gặp và trao đổi mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi một gói nilon màu trắng, bên trong có 03 viên Methamphetamine với giá 300.000đ. Mua xong, V cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ đến khu vực kè sông Nậm Rốm thuộc tổ dân phố 3, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên nhặt vỏ chai nhựa, ống hút nhựa làm ống điều và nhặt một mảnh giấy bạc cho các viên ma túy lên dùng bật lửa hơi nóng phần dưới mảnh giấy bạc để viên ma túy tan hết và hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, toàn bộ các dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống sông rồi đi bộ về nhà.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV2 ngày 06/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Đặng Xuân V về tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 1 tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025). Xử phạt bị cáo Đặng Xuân V từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về xử lý vật chứng: Không.

+ Hình phạt bổ sung: Không.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định xác định có chất ma túy trong cơ thể và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Bị cáo Đặng Xuân V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhưng vẫn mua ma túy sử dụng; Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025). Điều luật quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Tính chất hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang bị quản lý theo dõi sau cai nghiện thể hiện bị cáo cố ý xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, là một trong các nguyên nhân gây ra các tội khác trong xã hội làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh, làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, học hết lớp 09/12, không làm chủ bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy. Từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng năm 2002; bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2014 (đã xóa án tích); bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc năm 2022 cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích và đề xuất về tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy, Điều luật không quy định hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: không có.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Bị cáo khai ngày 23/3/2026 có mua ma túy của một người phụ nữ nhưng không biết địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân V phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân V 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đặng Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga